

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 88 /2018/HS-ST

Ngày: 17/ 7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Bình

Bà Ngô Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TL ST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1971; Nơi ĐK HKTT: P308, nhà N1, khu 7,2ha, phường V, quận B, thành phố H; Chỗ ở: Số 4 T, phường T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến Đ; Con bà: Lê Thị B; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị , sinh năm 1978; Có 01 con sinh năm 2014. Theo danh chỉ bản số 80 ngày 28/01/2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 96/2016/HSST ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân quận T xử phạt 15 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo ra trại ngày 02/3/2017 (chưa được xóa án tích). Bị cáo không có tiền sự; Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích gồm:

- Bản án số 389/HSST ngày 23/7/1992 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa .

- Bản án số 287/2006/HSST, ngày 10/8/1992 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Buộc bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù giam của bản án số 389/HSST ngày 23/7/1992 của Tòa án nhân dân thành phố H. Tổng hợp hình phạt C cho cả 02 bản án là 24 tháng tù giam.

Bị cáo có 03 tiền sự đi cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2000, 2004, 2008.

Bị cáo bị bắt ngày 24/01/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tuấn T – Sinh năm 1985; HKTT: Số 1B, ngõ 1 Đ, quận B, thành phố H(vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Danh L, sinh năm 1970; HKTT: 20-C8, tập thể G, quận B, thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/01/2008, Nguyễn Tiến C nhận được điện thoại của Ly hỏi mua 1gam ma túy đá và 10 viên ma túy ngựa. C báo giá cho Ly là 800.000 đồng một gam ma túy đá và 100.000 đồng một viên ma túy ngựa. Đến 17 giờ cùng ngày, C gọi điện cho Hà hẹn mua 05 gam ma túy đá và 10 viên ma túy ngựa. Hà báo với C là tổng số tiền mua ma túy là 3.500.000 đồng và hẹn C ra gầm cầu Long Biên, Hà Nội để giao dịch. C đồng ý và điều khiển xe máy SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 29V4-3271 đến gầm cầu Long Biên để mua bán ma túy với Hà. C mang ma túy vừa mua được về nhà ở số 4 T, phường T, quận T, Thành phố H và chia số ma túy đá thành 06 túi nilong kích thước khác nhau, mục đích để bán cho khách và 01 túi nilong chứa 10 viên ma túy ngựa để bán cho Ly. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, Ly gọi điện báo C mang ma túy đến quán cà phê ở ngõ 282 Lạc Long Quân để giao dịch. Sau đó Ly gọi lại cho C thay đổi địa điểm giao dịch ở nhà nghỉ Hương Thảo. C điều khiển xe máy SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 29V4-3271 đến nhà nghỉ Hương Thảo tại địa chỉ số 51, ngõ 232 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận T, thành phố H thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận T bắt. Tại Công an phường Bưởi, quá trình khám người C phát hiện, thu giữ trong quần lót C đang mặc gồm: 01 túi nilong kích thước 10cmx6cm bên trong có 03 túi nilong gồm: 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong kích thước (3x5)cm bên trong chứa 02 túi nilong kích thước 1cm x 1,5cm chứa tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có nửa viên nén màu hồng. 01 túi nilong kích thước 5cm x 3cm bên trong có 03 túi nilong gồm: Một túi nilong chứa 10 viên nén màu hồng; 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc; 01 máy tính bảng invens màu đồng vỡ màn hình cảm ứng; 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 xe máy SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 29V4-3271.

Tại bản kết luận giám định số 1033/KLGD – PC 54 ngày 02/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,194 gam; Nửa viên nén màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,058 gam; 01 túi nilong kích thước (3x5) cm bên trong có 02 túi nilong đều chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,873 gam; 10 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,050 gam.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai đã mua của Hà 02 lần nhưng không nhớ số lượng ma túy đã mua, mua bao nhiêu, vật chứng không thu được và đã bán trót lọt ma túy 03 lần vào các ngày 21/01/2018; 22/01/2018 và 23/01/2018 cho Ly tại quán cà phê Trung Nguyên ở ngõ 282 Lạc Long Quân. C không nhớ số lượng mua và bán cho ai nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 29V4-3271, số khung: RLGH125FD6D018965, số máy: VMM9BD – D018965 thu của C, chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1985. Anh T khai mua năm 2006 nhưng đã làm mất giấy đăng ký xe và không đăng ký lại. Tháng 6/2016, anh đã tặng cho anh Nguyễn Danh L là chú vợ. Tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Số khung, số máy là nguyên thủy. Việc bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy, anh L, anh T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T đã trao trả chiếc xe máy trên. Anh T, anh L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với người tên Hà bán ma túy cho C, C khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, còn Ly là người mua ma túy của C, C khai chỉ biết tên và sinh năm 1994 nhà ở cuối ngõ 124 Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành ra soát tại nhà nghỉ Hương Thảo và quán cà phê Trung Nguyên nhưng không xác định được Ly, Hà nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với một chiếc điện thoại di động Nokia màu đen bạc, không có sim, bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy; 01 máy tính bảng invens màu đồng vỡ màn hình cảm ứng bị cáo sử dụng vào việc liên lạc với Hà và Ly để mua bán ma túy; Số tiền 1.000.000 đồng, C khai là tài sản cá nhân, còn số tiền do lao động tích góp mà có.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tiến C khai nhận hành vi như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 71/CT – VKSTH ngày 11 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i

khoản 2 Điều 251; điểm s, t Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Nguyễn Tiến C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị

- Tịch thu, tiêu hủy 7,175 gam ma túy loại Methamphetamine;

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc; 01 máy tính bảng invens màu đồng vỡ màn hình cảm ứng; và 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 24/01/2018, Nguyễn Tiến C đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,175 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận T bắt quả tang cùng tang vật. Đối với nửa viên ma túy ngửa có trọng lượng 0,058 gam là túy loại Methamphetamine Tại bút lục 74 bị cáo khai: “Nửa viên ma túy ngửa anh Hà cho tôi”. Xét ngoài lời khai của C ra, không có tài liệu nào khác chứng minh số ma túy đó là của Hà cho C. Vì vậy, tổng số lượng ma túy bị cáo Nguyễn Tiến C phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phép 7,175 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tiến C là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV - AISD và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác..

Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với trọng lượng 7,175 gam ma túy loại Methamphetamine, thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện và bắt giữ tội phạm nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4]Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 7,175 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 máy tính bảng invens màu đồng vỡ màn hình cảm ứng bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Những tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Nguyễn Tiến C 08 (Tám) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/01/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 04 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,194 gam; Nửa viên nén màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,058 gam; 01 túi nilong kích thước (3x5) cm bên trong có 02 túi nilong đều chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,873 gam; 10 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,050 gam.

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 máy tính bảng invens màu đồng vỡ màn hình cảm ứng;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018).

- Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng cho tạm giữ lại của bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án (Số tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước quận T theo biên bản giao nhận tài sản số 38/5833/BBGN – KBNN lập ngày 11/5/2018 giữa Công an quận T và Kho bạc nhà nước quận T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- Công an Q.T;
- Viện kiểm sát ND Q. T;
- Chi cục THA dân sự Q. T;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ vụ án;
- L VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang

